

Bản án số: 446/2021/HS-ST

Ngày: 12-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đăng Vạn

2. Bà Hồ Thị Thu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Quân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 383/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 543/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Minh Tr, sinh năm 1985 tại Sóc Trăng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: huyện Châu Thành (Mỹ Tú cũ), tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Minh L, sinh năm 1961 và bà Trần Thị H, sinh năm 1964; Chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị giam giữ từ ngày 03/5/2021 và xin vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Ngọc N, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

2. Bà Ngô Thị Ng, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

3. Ông Hoàng Văn M, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

4. Ông Chu Quang M, sinh năm 1974 (vắng mặt)

5. Bà Phan Thị Thúy L, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn V là đối tượng mới chấp hành xong hình phạt tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” vào tháng 12/2012. Sau khi ra tù, V tiếp tục phối hợp với Hoàng Văn T trang bị máy tính, máy in và một số dụng cụ khác để làm các loại bằng cấp giả tại nhà trọ của V số Đường 52, Khu phố 1, phường Phước Long B, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh. V thực hiện việc đánh máy bằng điểm và các thông tin cá nhân trên bằng giả, còn T làm con dấu và hoàn thiện bằng giả. Để cho người có nhu cầu làm các loại giấy tờ trên biết, V đăng thông tin nhận làm bằng lên mạng Internet và giao dịch thông qua hai hộp thư điện tử: bangcap@yahoo và bangcap6309@gmail.com. Đồng thời, thông qua những người trung gian, V và T nhận thông tin, sau đó hoàn chỉnh các loại giấy tờ giả theo yêu cầu, giao lại cho khách để nhận tiền.

Khoảng đầu tháng 4/2013, qua thông tin nhận làm bằng cấp giả đăng trên mạng internet, V liên hệ hẹn gặp Ngô Quang Th, Lương Thị Ngọc M tại khu vực Thanh Đa, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, V, Th và M thỏa thuận về việc làm các loại bằng tốt nghiệp Đại học, Cao đẳng giả với giá 1.200.000 đồng nếu không có bằng điểm, 1.400.000 đồng nếu có bằng điểm và thống nhất Lương Thị Ngọc M và Ngô Quang Th là người làm trung gian để nhận yêu cầu đặt làm bằng giả, sau đó chuyển thông tin cho V và T hoàn thiện rồi đi giao cho người đặt và nhận tiền. Ngô Quang H là em trai của Ngô Quang Th và Nguyễn Minh Tr là người chạy xe ôm được phân công làm trung gian cho M đi giao nhận bằng giả cho khách và nhận tiền. Tr được M đưa bằng giả đi giao cho khách và nhận lại tiền. M trả cho Tr mỗi bộ hồ sơ 500.000 đồng.

Khoảng đầu tháng 8/2013, chị Phan Thị Thúy L, qua truy cập mạng Internet biết Th, M và H làm bằng giả. Chị L liên hệ với Ngô Quang H qua số điện thoại 0927681338 thỏa thuận làm bằng Đại học giả với giá 6.000.000 đồng cho chồng là Chu Quang M. H hướng dẫn chị L cung cấp thông tin vào hộp thư điện tử: bangcap@yahoo.com đồng thời báo cho M và Th biết để nhận và chuyển các thông tin trên vào hộp giap778899@yahoo.com cho đối tượng làm bằng giả chưa xác định được lai lịch sử dụng điện thoại ba số cuối là 937. Sau 04 ngày, M nhận được điện thoại thông báo đã làm xong bằng giả nên báo cho Tr đến khu vực chân cầu Sài Gòn nhận bằng từ xe ôm do đối tượng làm bằng giả thuê đưa đến. Sau đó, Tr mang bằng giả trên đến số nhà An Dương Vương, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh giao cho chị L và nhận 6.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, Tr báo cho M biết và chuyển tiền vào tài khoản 0109194338 mang tên Nguyễn Văn N theo yêu cầu của M. Sau đó 02 ngày, M nói với Tr đi gặp xe ôm nhận hồ sơ khác, trong hồ sơ có 1.200.000 đồng tiền

công tiếp nhận thông tin và giao hồ sơ giả, trong số tiền 1.200.000 đồng, Tr được hưởng 500.000 đồng, M được hưởng 200.000 đồng và H được hưởng 500.000 đồng. Đến ngày 25/8/2013, do phát hiện bằng còn thiếu dấu nổi và không rõ, chị L đã nhiều lần liên hệ với H để chỉnh sửa mà không được nên đến công an quận Bình Thạnh trình báo sự việc, và giao nộp bằng giả cho tổ công tác điều tra vụ án.

Khoảng đầu tháng 8/2013, qua thông tin trên mạng internet, Hoàng Văn M biết nhóm làm bằng giả của Th, M và H. M liên hệ với Th để làm giả bộ hồ sơ tốt nghiệp Đại học với giá 4.000.000 đồng. M chuyển thông tin cá nhân của M cho đối tượng làm bằng giả chưa xác định được lai lịch sử dụng số điện thoại có ba số cuối là 937 để làm bằng giả. Sau khi nhận được điện thoại báo làm xong bộ hồ sơ của M cùng bộ hồ sơ có tên Đoàn Minh Ng và Nông Công Đ, M kêu Tr đến gặp xe ôm nhận 03 bộ hồ sơ trên mạng về để M giao cho Th chuyển phát nhanh ra Hà Nội cho Phạm Ngọc N. Ngày 19/8/2013, N mang bộ hồ sơ đến giao cho M tại Tổ 24, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội thì bị Công an phường Công Định kiểm tra thu giữ 03 bằng tốt nghiệp Cao Đẳng, Đại học giả.

Nguyễn Minh Tr đã giao khoảng 30 bằng cấp giả và thu lợi số tiền 15.000.000 đồng.

Ngày 17/02/2014 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9 ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với Lê Văn V, Lương Thị Ngọc M, Ngô Quang Th, Ngô Quang H và Nguyễn Minh Tr về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 27/3/2015, Tòa án nhân dân quận 9 đưa vụ án ra xét xử, xử phạt: Lê Văn V 04 năm 06 tháng tù, Lương Thị Ngọc M 03 năm tù, Ngô Quang Th 02 năm 06 tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Bản án số: 39/2015/HSST ngày 27/3/2015). Ngày 04/6/2020, Tòa án nhân dân quận 9 đưa vụ án ra xét xử, xử phạt: Ngô Quang Hạ 02 năm 03 tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999 (Bản án số: 66/2020/HSST 04/6/2020).

Do Nguyễn Minh Tr bỏ trốn, nên ngày 15/4/2014 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9 đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can và ra Quyết định truy nã đối với Nguyễn Minh Tr. Đến ngày 03/5/2021, Nguyễn Minh Tr bị bắt theo Quyết định truy nã.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Nguyễn Minh Tr đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9 thu giữ:

- 01 Bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông mang tên Nông Công Đ, sinh ngày 21/11/1992 có dấu đỏ của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hà Nội số 06236888 cấp ngày 15/10/2010; 01 Bằng tốt nghiệp Cao đẳng mang tên Đoàn Minh Ng do Đại học Dược cấp (thu giữ của Hoàng Văn M);

- 01 Bằng tốt nghiệp Đại học Kinh tế mang tên Chu Quang M (do Phan Thị Thúy L giao nộp);

- 01 Bằng Thạc sĩ Kinh tế Vận tải mang tên Ngô Quang Th do Trường Đại học Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp; 01 Bằng tốt nghiệp Đại học mang tên Nguyễn Văn Th do Trường Đại học Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp; 01 Bằng cử nhân quản trị kinh doanh mang tên Nguyễn Đình Th do Trường Đại học Kinh tế Quốc dân cấp; 01 Bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông mang tên Nguyễn M, số hiệu A07827 do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thừa Thiên Huế cấp ngày 18/10/2010; 01 Bằng tốt nghiệp Cao đẳng của Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh, số A242945 mang tên Vũ Thái D (thu giữ tại nơi cư trú của Th và M);

- 01 Bằng tốt nghiệp Học viện Bưu chính Viễn thông mang tên Hoàng Văn M số hiệu 115392 (thu giữ của Phạm Ngọc N);

- 04 bản Công chứng Bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông của Nông Công Đ, có dấu đỏ của Ủy ban nhân dân phường Trung Hòa chứng thực; 04 bì học bạ của Nông Công Đ công chứng có dấu đỏ của Ủy ban nhân dân phường Trung Hòa chứng thực (thu giữ của Hoàng Văn M);

- 01 học bạ của Nông Công Đ có dấu đỏ của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội đã bị xé rách; 01 bản sao Bằng Thạc sĩ kinh tế vận tải mang tên Ngô Quang Th; 03 bản sao Bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông mang tên Phạm Thị Th; 05 bản sao Bằng cử nhân quản trị kinh doanh mang tên Nguyễn Đình Th; 01 bảng điểm cao học mang tên Ngô Quang Th; 01 bảng kết quả học tập, 01 giấy chứng nhận kết quả học tập mang tên Thương; 04 tờ chuyển phát nhanh Kerry; 01 Học bạ Trung học phổ thông mang tên Nguyễn M, số 0037615/THPT; 01 bản sao Bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông mang tên Nguyễn M có công chứng của Ủy ban nhân dân phường Hiệp Thành; 01 bản sao bì học bạ Trung học phổ thông mang tên Nguyễn M có công chứng của Ủy ban nhân dân phường Hiệp Thành; 01 bản sao bằng tốt nghiệp Cao đẳng có công chứng mang tên Vũ Thái D; 01 bảng ghi kết quả học tập mang tên Vũ Thái D ký ngày 29/01/2010 của Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh (thu giữ tại nơi ở của Th và M).

Căn cứ Kết luận giám định số: 2651/C54-P5 ngày 08/10/2013 và Kết luận giám định số: 3117/C54-P5 ngày 29/11/2013 của Viện Khoa học Hình sự Tổng cục Cảnh sát Phòng chống tội phạm thì các con dấu và các loại giấy tờ, bằng cấp thu giữ trên đều là giả, được in bằng phương pháp in phun màu và in lưới.

Vật chứng vụ án: Tất cả các vật chứng đã được giải quyết tại Bản án số 39/2015/HSST ngày 27/3/2015 của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cáo trạng số: 324/CT-VKSTPTĐ ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Nguyễn Minh Tr về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức giữ nguyên Quyết định truy tố đối với Nguyễn Minh Tr về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Tr từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Truy thu số tiền 15.000.000 đồng bị cáo thu lợi bất chính để nộp vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo nhận thấy được hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Minh Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo là khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2013 đến tháng 8/2013, Nguyễn Minh Tr với vai trò được phân công là làm trung gian cho Lương Thị Ngọc M đi giao nhận bằng giả cho khách và nhận tiền. Tr đã giao khoảng 30 bằng cấp giả và được hưởng số tiền 15.000.000 đồng. Hành vi của Nguyễn Minh Tr đã phạm vào tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức và phạm tội nhiều lần, được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[3] Lời khai của bị cáo đã thống nhất với tội danh và điều luật mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội đối với bị cáo. Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đối với bị cáo Nguyễn Minh Tr là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý hành chính nhà nước, làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan tổ chức, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi làm giả Bằng tốt nghiệp đại học, cao đẳng, trung học của các trường Đại học, Cao đẳng, Sở Giáo dục và Đào tạo là bị nghiêm cấm nhưng do có ý thức xem thường pháp luật và trật tự xã hội, đồng thời cũng vì mục đích tư lợi nên bị cáo đã bất chấp, cố ý thực hiện hành vi phạm

tội, sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ chốn và bị bắt theo quyết định truy nã. Do đó, cần phải có hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã hội trong một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, trong suốt quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu với vai trò đồng phạm là hạn chế nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Về vật chứng vụ án: Đã được giải quyết tại Bản án số: 39/2015/HSST ngày 27/3/2015 của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

[6] Quá trình làm giả bằng cấp, bị cáo Nguyễn Minh Tr thu lợi 15.000.000 đồng, số tiền này bị cáo đã tiêu xài hết. Đây là tiền do phạm tội mà có nên truy thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Tr phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Tr 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/5/2021.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh Tr phải nộp số tiền thu lợi bất chính 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng vào ngân sách nhà nước.

3. Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Minh Tr phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Công an TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Cường